

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2016/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;**Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;**Căn cứ Quyết định 387/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 359/TTr-PNV ngày 16 tháng 11 năm 2016.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và thay thế Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Lê Ô Pích**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND huyện Việt Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Việt Yên trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng đơn vị thuộc UBND huyện (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị).

2. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn được đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thi hành công vụ hằng năm theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, chia thành 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu bảo đảm thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn dựa trên việc: Đánh giá kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ chung, 05 nhiệm vụ riêng (gọi chung là nhiệm vụ trọng tâm) và nhiệm vụ đột xuất (nếu có) do người đứng đầu

cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn đăng kí và được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận; Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực: Kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm theo Khối, Cụm thi đua.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn phải thực hiện, gồm:

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức điều hành cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng, đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả, hợp lý, theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; thực hiện công tác quản lý đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ công chức, viên chức;

d) Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm cải cách công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, thất thoát.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn có trách nhiệm cụ thể 05 nhiệm vụ chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Nhiệm vụ riêng là 05 nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được xác định trong hằng năm (*đây là những nhiệm vụ khó, đòi hỏi người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải có quyết tâm chính trị cao để chỉ đạo thực hiện; kết quả thực hiện các nhiệm vụ này có tác động chuyển biến tích cực đến tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn*);

Việc lựa chọn, xây dựng 05 nhiệm vụ riêng phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện đăng kí với Chủ tịch UBND tỉnh và được Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực đồng ý, phê duyệt.

3. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong năm.

4. Kết quả bình xét thi đua khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

5. Nhiệm vụ đột xuất: Nhiệm vụ đột xuất là nhiệm vụ phát sinh trong năm, được Chủ tịch UBND huyện giao bằng văn bản.

Điều 5. Cách chấm điểm chung

1. Quy định chung

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa 300 điểm; mỗi nhiệm vụ hoàn thành tính tối đa 60 điểm.

b) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ riêng được tính tối đa 400 điểm; mỗi nhiệm vụ hoàn thành tính tối đa 80 điểm.

c) Tổng điểm do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện nhận xét được tính tối đa 200 điểm. Theo 04 mức độ: Xuất sắc: 200 điểm; Tốt: 150 điểm; Trung bình: 100 điểm; Kém: 0 điểm.

d) Tổng điểm kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn theo Khối, Cụm thi đua suy tôn được tính tối đa 100 điểm; gồm 03 mức:

Mức 1: 100 điểm: Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được suy tôn đề nghị Chính phủ, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng;

Mức 2: 90 điểm: Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được suy tôn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng; được Sở, Ban, Ngành tỉnh đề nghị Bộ, Ngành Trung ương tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng;

Mức 3: 80 điểm: Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được suy tôn đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng;

Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được tặng nhiều danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm thì lấy kết quả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao nhất để tính điểm.

e) Không tính điểm cộng đối với những nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ chung;

Nhiệm vụ định tính;

Nhiệm vụ không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch từ 10% đến 30% được cộng 01 điểm; từ 31% đến 50% được cộng 02 điểm; từ 51% đến dưới 70% được cộng 03 điểm; từ 70% trở lên được cộng 05 điểm.

c) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng: tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng: tính 30% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt dưới 50% tiêu chí khối lượng: không tính điểm;

Nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% trở lên về tiêu chí khối lượng: tính 50% số điểm tối đa.

Nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có tiêu chí khối lượng đạt từ 50% đến dưới 70%: không tính điểm;

Những nhiệm vụ do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn đăng ký đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được phải điều chỉnh sang nhiệm vụ khác hoặc điều chỉnh về thời gian do lỗi khách quan tính 80% số điểm tối đa, do lỗi chủ quan tính 50% số điểm tối đa.

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không tính điểm.

4. Đối với mỗi nhiệm vụ đột xuất thực hiện hoàn thành tốt cộng 20 điểm, không hoàn thành trừ 10 điểm.

5. Điểm trừ: Điểm trừ được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chưa thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của UBND tỉnh, của UBND huyện; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính: trừ 20 điểm (*cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm*);

b) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 20 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải đính chính, sửa đổi, mỗi văn bản trừ 10 điểm; đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 20 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, mỗi văn bản trừ 30 điểm;

d) Bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm;

đ) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 30 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, mỗi lần trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

e) Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: buộc thôi việc, trừ 20 điểm; cảnh cáo, trừ 15 điểm; khiển trách, trừ 10 điểm;

g) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận có sai phạm đến mức phải xử lý thu hồi tiền, tài sản, trừ 30 điểm; xã, thị trấn để nợ đọng nguồn vốn xây dựng cơ bản, cứ 01 tỷ đồng trừ 01 điểm.

h) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn có công dân tập trung đông người (từ mười người trở lên) lên huyện, tỉnh hoặc ra trung ương khiếu kiện, mỗi vụ trừ 10 điểm;

Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn bị Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 10 điểm.

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên.

Số lượng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa 20% so với tổng số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn xếp theo thứ tự tổng số điểm từ cao đến thấp.

Trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn có tổng số điểm bằng nhau thì thứ tự ưu tiên như sau:

Không có điểm trừ;

Nhiệm vụ riêng có điểm cao hơn;

Số chỉ tiêu vượt kế hoạch cao hơn.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 900 điểm đến dưới 1.000 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 900 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, e khoản 1 và khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Quy định này gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và cho điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Các khối thi đua, cụm thi đua bình xét kết quả thi đua các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn theo khối, cụm theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 5 Quy định này.

5. Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát, chấm điểm của Tổ công tác; kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện và kết quả điểm kết quả bình xét, thi đua khen thưởng của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

6. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo với UBND huyện và thông báo kết quả xếp loại tới cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, UBND xã, thị trấn.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Biểu dương

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch UBND huyện xem xét, biểu dương.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch UBND huyện xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Chi bộ cấp mình; Các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của huyện; Đảng kí nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và thực tiễn tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng 05 nhiệm vụ riêng và cụ thể hoá 05

nhiệm vụ chung nêu tại khoản 1, Điều 4 Quy định này trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Thời gian gửi các văn bản: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) như sau:

Đăng kí nhiệm vụ trọng tâm: gửi trước ngày 10 tháng 01 hằng năm;

Báo cáo kiểm điểm 6 tháng đầu: gửi trước ngày 15 tháng 6 hằng năm ;

Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm, tự chấm điểm xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu: gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

Nhận xét của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực và kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Khối, Cụm thi đua: gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Các Tổ công tác do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, thành phần gồm: Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên các cơ quan liên quan thuộc UBND huyện làm thành viên;

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

a) Rà soát, thẩm định đăng kí nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn gửi Phòng Nội vụ trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt trong Quý I hằng năm;

b) Tổ chức rà soát, chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trình Chủ tịch UBND huyện trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND huyện: Thành lập Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện; quyết định phê duyệt và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ;

d) Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn (do Tổ công tác gửi đến). Tham mưu Chủ tịch UBND huyện báo cáo và tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn 6 tháng đầu năm và cả năm theo định kì;

đ) Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn về nội dung Quy định này; kịp thời tham mưu, trình UBND huyện sửa đổi, bổ sung phù hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả; thực hiện chế độ thông tin báo cáo, hội họp, chất lượng nội dung các văn bản có liên quan của các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trình UBND, Chủ tịch UBND huyện; cung cấp số liệu cho Tổ Công tác thẩm định đăng kí và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu hằng năm;

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định;

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình và nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện liên quan đến lĩnh vực của ngành mình quản lý; Thẩm định việc đăng ký, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn liên quan đến lĩnh vực của ngành mình quản lý báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

Điều 12. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, thị trấn có trách nhiệm nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) đề tổng hợp báo cáo UBND huyện bổ sung, sửa đổi theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích